

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 09-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **39/2021/TLST-HS** ngày **04 tháng 5 năm 2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 28/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Ch**, sinh năm 1988, tại Kinh Môn, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư T, phường P, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (ông C được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến công hạng Ba) và bà Lê Thị O; gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ: Trần Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Đặng Văn M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn K, xã TQ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn A, sinh năm 1988

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (là vợ anh A).

Cùng địa chỉ: KDC KX, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn A, sinh năm 1988

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: KDC K, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1988; địa chỉ: KDC T, phường P, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Phạm Quang H2, sinh năm 1988; KDC T, phường P, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Tô Văn H3, sinh năm 1986; địa chỉ: KDC T, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/7/2020, Phạm Văn Ch đến quán bia hơi của anh Nguyễn A, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, ở KDC KX, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương chơi. Lúc này trong quán có Đặng Văn M, sinh năm 1989, trú tại: Thôn K, xã TQ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và các anh Trần Văn H1, sinh năm 1987, Phạm Quang H2, sinh năm 1988 đều trú tại: KDC T, phường P, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã ăn uống xong đang ngồi uống nước nói chuyện ở bàn ngoài cửa, anh Tô Văn H3, sinh năm 1986, trú tại: KDC Tử Lạc, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đang dọn dẹp ở quán. Ch vào ngồi ở bàn bên cạnh, anh A rót một cốc bia mời Ch uống. Thấy anh A, chị H ngồi nói chuyện với Ch về việc Ch nợ tiền vợ chồng anh A trước đó chưa trả thì M nói: “Thôi uống hết cốc bia đi rồi về”. Sau đó Ch và M có lời qua tiếng lại rồi Ch cầm cốc bia trên bàn hất bia vào mặt M. M lao đến dùng tay nắm nhiều cái vào mặt, trán của Ch, mọi người vào can ngăn thì Ch cầm cốc bia bằng thủy tinh có quai ném về phía M nhưng không trúng làm cốc bia vỡ. Ngay sau đó Ch chạy vào bếp của quán anh A lấy chiếc chày bằng kim loại dài 32cm, đường kính đầu lớn 4cm, đường kính đầu nhỏ 3cm chạy ra cửa quán để đánh M được anh Hưng can ngăn, giằng được chiếc chày trên tay Ch cất đi. Ch tiếp tục chạy vào bếp của quán anh A lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại, chuôi bằng nhựa màu đen dài 23 cm, rộng 2 cm (loại dao gọt hoa quả) chạy ra ngoài cửa quán tìm M. Thấy chị H hô “có dao”, M bỏ chạy ra ngoài đường hướng về Khu dân cư Kim Xuyên 4, phường An Sinh được khoảng 18 mét thì Ch đuổi kịp dùng dao có đặc điểm như trên đâm 2-3 nhát trúng 01 nhát vào bụng, 01 nhát vào ngực trái M. M sợ hãi bỏ chạy thì Ch quay lại quán anh A lấy xe máy cầm theo con dao trên tiếp tục đuổi theo đánh M, đến khu vực cánh đồng, thì M cầm gậy gỗ vụt vào Ch. Thấy M bỏ chạy xuống ruộng, Ch không đuổi theo nữa mà đi xe máy về quán anh A, chị H đã giật con dao của Ch cất đi, Ch rửa chân tay rồi đi về. M bị thương được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị đến ngày 24/7/2020 ra viện. Tại giấy chuyển tuyến

khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn và Bệnh án ngoại của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định thương tích của Đặng Văn M gồm: Vết thương thủng thấu bụng lộ ruột non ra ngoài, vết thương $\approx 3\text{cm}$ sắc gọn, vết thương thành ngực trái $\approx 2\text{cm}$.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/TgT ngày 10/09/2020 và Công văn trả lời số 297/GĐBS ngày 15/10/2020 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Đặng Văn M bị vết thương vùng bụng ở hố chậu phải gây thấu khoang bụng, thủng ruột non, chảy máu, dịch ổ bụng, đã mổ xử lý, khâu lỗ thủng ruột non. Hiện ổn định, để lại 03 sẹo mổ, vết thương, dẫn lưu vùng bụng kích thước lớn và nhỏ. Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái ở khoang liên sườn IV-V ở đường nách trước kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên, con dao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn gửi giám định gây ra tổn thương cho anh M là phù hợp. Vết thương thủng ruột non phải khâu, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 26%; Sẹo mổ vùng giữ bụng kích thước lớn, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 3%. Sẹo vết thương thành bụng ở hố chậu phải, ngực trái, sẹo dẫn lưu hố chậu trái kích thước nhỏ, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra mỗi sẹo là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra được tính theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 30%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích qua hồ sơ số 28b/TgT/HS ngày 23/3/2021 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Phạm Văn Ch bị chấn thương phần mềm gây xây xát da vùng trán, cẳng tay trái. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổn thương này (Không phần trăm). Các tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã thu giữ được 01 chiếc chày và 01 con dao bằng kim loại có đặc điểm như trên và 05 mảnh cốc thủy tinh vỡ tại quán bia của gia đình anh Nguyễn A. Do con dao và chiếc chày có đặc điểm như trên còn giá trị nên anh A, chị H đề nghị xin lại để sử dụng. Đối với chiếc gậy gỗ M sử dụng đánh Phạm Văn Ch sau đó đã vứt đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho Đặng Văn M, bị cáo Phạm Văn Ch đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho anh M, anh M không yêu cầu Ch phải bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch. Đối với chiếc cốc thủy tinh có đặc điểm như trên của gia đình anh Nguyễn A bị Ch làm vỡ, anh A, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 02/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn Ch về tội Cố ý gây thương

tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Văn Ch từ 42 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 05 mảnh vỡ thủy tinh của cốc bia

+ Trả lại anh A, chị H 01 con dao nhọn, 01 chày bằng kim loại.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2]. *Về tố tụng:* Anh M đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo thay đổi thời giam mở phiên tòa, tuy nhiên tại phiên tòa anh M vắng mặt. HĐXX căn cứ Điều 292 BLTTHS xét xử vắng mặt anh M.

[3] *Về chứng cứ xác định bị cáo Phạm Văn Ch có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/7/2020, tại khu vực quán bia của gia đình anh Nguyễn A ở Khu dân cư KX, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, sau khi lời qua tiếng lại với nhau, Phạm Văn Ch đã dùng dao đâm 01 nhát vào bụng và 01 nhát vào ngực trái anh Đặng Văn M, gây tổn thương cơ thể cho anh M tổng tỷ lệ là 30%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao đâm gây thương tích cho anh M là vi phạm pháp luật hành vi, xâm phạm sức

khoẻ của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố để được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy bị cáo dùng dao đâm một nhát làm thủng ruột non, một nhát vào ngực trái làm anh M bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 30%, nên cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Nhưng cũng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 05 mảnh vỡ thủy tinh của cốc bia không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu huỷ; 01 con dao nhọn, 01 chày bằng kim loại là vật chứng, là tài sản của anh A, chị H. Anh A, chị H xin nhận lại nên trả cho anh A, chị H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với hành vi anh M dùng gậy gỗ đánh Ch, theo kết luận giám định của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận chấn thương phần mềm gây xây xát da vùng trán, cẳng tay trái của Ch không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổn thương này (không phần trăm) nên Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90 ngày 25/3/2021 đối với M là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

3/ Về vật chứng:

- + Tịch thu cho tiêu huỷ 05 mảnh vỡ thuỷ tinh của cốc bia
- + Trả lại anh A, chị H 01 con dao nhọn, 01 chày bằng kim loại.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 06/5/2021)

4/ Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Ch phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo Phạm Văn Ch;
- Bị hại; Người liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn (2 bản);
- CQ THAHS;
- CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc